

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG HT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG HT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HT MATERIALS EQUIPMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106913747

3. Ngày thành lập: 24/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 6, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0432242412

Fax: 0432242412

Email: info@hthn.com.vn

Website: hthn.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Phá dỡ	4311

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
9.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
10.	Quảng cáo	7310
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý	4610

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy;	4669
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết:\nCác dịch vụ đa dạng phục vụ khách hàng tiêu dùng. Gồm những hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ;	7490
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình;	4773
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000

23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bề bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
25.	Vận tải đường ống	4940
26.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;	8559
27.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
28.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
29.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
30.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết:: Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

34.	Xây dựng công trình công ích chi tiết: Việc xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố. - Xây dựng đường ống và hệ thống nước như : + Hệ thống tưới tiêu (kênh), + Các bể chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, + Nhà máy xử lý nước thải, + Các trạm bơm, + Nhà máy năng lượng, - Khoan nguồn nước.	4220
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290

39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu công: - Rải nhựa đường ; - Sơn đường và các loại sơn khác ; - Lắp đặt các đường chắn, các dấu hiệu giao thông và các thứ tương tự ; - Xây dựng cầu, bao gồm cầu cho đường cao tốc ; - Xây dựng đường ống ; - Xây dựng đường sắt và đường ngầm ; - Xây dựng đường băng máy bay.	4210
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520

43.	Xây dựng nhà các loại chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà ở như: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, ví dụ các nhà máy, công trường, phân xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học các khu văn phòng, + Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn, + Nhà của sân bay, + Các khu thể thao trong nhà, + Gara bao gồm cả gara ngầm, + Kho hàng, + Các toà nhà dành cho tôn giáo. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.	4100(Chính)
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
45.	(đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC TÙNG	Xóm 1, Xã Hoàng Thanh, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	50	172768153	
			Tổng số	95.000	950.000.000	50		
2	ĐÌNH VĂN HẢI	Đội 6, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	47,37	011087006342	
			Tổng số	90.000	900.000.000	47,37		
3	BÙI THỊ NGÂN HÀ	Số nhà 06, Phường Bàng La, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	2,63	031563674	
			Tổng số	5.000	50.000.000	2,63		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ NGỌC TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 03/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172768153

Ngày cấp: 21/07/2008

Nơi cấp: Công an Thanh Hoá

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm 1, Xã Hoàng Thanh, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Xóm 1, Xã Hoàng Thanh, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội